

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 18 – 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Đình Tiên.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/HSST- QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** ; sinh ngày: 27/7/1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn H (chết) và mẹ Nguyễn Thị T1; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay, bị cáo đang giam; có mặt

*** Bị hại:** Tổng Công ty MT;

Địa chỉ: 78A D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tấn C - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Lê Hoàng Anh V - Giám đốc Công ty ĐL Quảng Ngãi;

Địa chỉ: 270 T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Ngô Văn N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

- Chị Võ Thị Bích L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh Võ Văn Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Anh Đặng Quang D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

- Anh Phan Văn Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 3, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/02/2009, Ngô Văn H điều khiển xe máy chở Võ Văn Tr vào huyện Sơn Tịnh tìm trụ điện có vị trí thuận lợi để tháo thanh giằng bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện trụ điện cao áp số 45 đường dây 110 KV tuyến Dốc Sỏi - Dung Quất, thuộc thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, quan sát thấy các thanh giằng và bu lông có cùng kích cỡ với hai trụ điện đã trộm trước đây, Ngô Văn H và Võ Văn Tr điều khiển xe máy đến tiệm sửa xe của Ngô Văn N thông báo tới nay tiếp tục tháo thanh giằng trụ điện bán kiếm tiền. Võ Văn Tr về rủ Phan Văn Ng và Lê Văn T, Ngô Văn H điện thoại cho Đặng Quang

D chuẩn bị xe ô tô, D đồng ý và nói “*cứ đi tháo thanh giằng, khi nào tháo xong thì điện thoại cho D đến chỗ*”.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn N điều khiển xe mô tô biển số 76V3 – 59xx mang theo 02 khóa trợ lực đến nhà trọ của Võ Văn Tr ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi chờ Tr đi trộm cắp tài sản. Phan Văn Ng và Lê Văn T đến tiệm mua bán phế liệu của Ngô Văn H, lúc này H đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để mở thanh giằng đựng trong bao tải. Sau đó, Ngô Văn H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76X8-94xx chở Võ Văn Tr ôm bao tải đựng dụng cụ để mở thanh giằng, còn Ngô Văn N chở Ng và T cùng đi đến trụ điện số 45 ở xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, đồng bọn dùng cà lê, ống tuýp, khóa trợ lực tháo 48 thanh giằng và 40 bộ bu lông. Tháo xong, Ngô Văn H điện thoại cho Đặng Quang D điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 76K-77xx đến chỗ, khi đồng bọn đưa được 05 thanh giằng lên xe ô tô thì bị quần chúng nhân dân phát hiện tri hô bắt giữ Đặng Quang D và Võ Văn Tr, còn Ngô Văn H, Ngô Văn N, Phan Văn Ng và Lê Văn T trốn thoát.

Vật chứng thu giữ: 48 thanh giằng; 40 bộ bu lông; 01 bao tải màu trắng, 01 chai nước khoáng thạch bích loại 1,5 lít; 01 tuýp sắt hình tròn màu bạc dài 49cm, đường kính 3cm; 01 tuýp sắt màu trắng dài 32cm, đường kính 2,5cm; 02 khoá (cờ lê) loại 24; 01 khóa (cờ lê) loại 30 dài 19,5cm có chữ DIAMON bị cưa nửa đầu; 01 khóa (cà lê) loại 30 cưa gãy dài 19cm có chữ Standard; 01 khóa (cờ lê) cỡ 24 dài 16,5 bị cưa gãy có chữ DIAMON; 01 khóa (cờ lê) 24 bị cưa gãy dài 15cm có chữ China; 01 khóa trợ lực (ống điều) đường kính 2,4cm dài 24,5cm; 01 khóa trợ lực (ống điều) đường kính 2,7cm, dài 25cm; 01 ống tuýp sắt tròn sơn màu vàng đã gỉ sắt dài 60cm, đường kính 0,3cm; 01 tuýp sắt tròn sơn màu vàng đã gỉ sắt dài 61cm, trên đầu có gắn 01 đầu sắt và 01 đầu khóa (cờ lê) tròn, đường kính 0,4cm; 01 xe ô tô biển số 76K -77xx của ông Trần Ngọc A; xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển số 76V3 – 59xx của Ngô Văn H và Nguyễn Thị Thu Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 76X8 – 94xx của Ngô Văn N và Võ Thị Bích L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3230 của Võ Văn Tr, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1209 của Đặng Quang D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1100 của Ngô Văn H.

Kết luận giám định số 235/KL - HĐĐG ngày 04/02/2010 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong ngày 12/02/2009 là 26.903.960đ (hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ ba nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Ngày 18/5/2020, Lê Văn T đến Công an tỉnh Đồng Tháp đầu thú. Ngày 23/5/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Lê Văn T.

Ngày 26/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 831/QĐ-VKS đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 09/CT - VKSST ngày 31 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 - 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Tổng Công ty MT không có yêu cầu bồi thường vì đã được giải quyết xong tại bản án số 13/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Các bị cáo trong vụ án bị xét xử ngày 14/4/2010 là Ngô Văn H, Võ Văn Tr, Ngô Văn N, Đặng Quang D đã bồi thường thiệt hại xong cho Tổng công ty MT. Lê Văn T phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền mà H, Tr, N, D đã bồi thường khi H, Tr, N, D có đơn yêu cầu giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án cũng đã được xem xét, giải quyết tại bản án số: 13/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Sơn Tịnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T trình bày: Vào năm 2009, bị cáo từ tỉnh Đồng Tháp ra khu công nghiệp Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi làm công nhân, vì muốn có tiền tiêu xài, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/02/2009, bị cáo cùng Võ Văn Tr, Phan Văn Ng, Ngô Văn N, Ngô Văn H, Đặng Quang D rủ nhau đi tháo thanh giằng tại trụ điện cao áp số 45 ở thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn

Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Tổng Công ty MT trộm cắp 48 thanh giăng, 40 bộ bu lông. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi xác định là 26.903.960đ. Thời điểm rủ nhau đi trộm cắp tài sản, bị cáo chỉ biết Tr, Ng vì cùng ở chung khu nhà trọ, bị cáo không biết H, N, D. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương làm công nhân mãi đến khi gia đình báo tin bị cáo có lệnh truy nã nên bị cáo đến Công an tỉnh Đồng Tháp đầu thú. Bị cáo khẳng định chính bị cáo cùng với Tr, Ng và H, N, D (bạn của Tr, Ng) trộm cắp thanh giăng, bu lông tại trụ điện cao áp số 45 ở xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/02/2009.

[3] Bản án số 13/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Ngô Văn N, Đặng Quang D, Võ Văn Tr phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt: Ngô Văn H 05 (năm) tù; Ngô Văn N 04 (bốn) năm tù; Đặng Quang D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Võ Văn Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Bản án số 06/2016/HSST ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố bị cáo Phan Văn Ng phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt Phan Văn Ng 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Các bị cáo H, N, Tr, D, Ng không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, các bản án trên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Văn T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trước thời điểm 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật), căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số: 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành thì tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh truy tố Lê Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, bị cáo và H, N, Tr, Ng, D đều biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài nên vẫn cố tình thực hiện tuy nhiên nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công từ trước, không có người chỉ huy, cầm đầu, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, đều với vai trò là người thực hành. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án

thật nghiêm trọng xứng với tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm do đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết bị truy nã đã ra đầu thú nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại Bản án số: 13/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tuyên buộc Ngô Văn H, Võ Văn Tr, Ngô Văn N, Đặng Quang D liên đới bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty MT 3.669.071đ. Tại phiên tòa ngày 30/9/2020, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản trộm cắp là 48 thanh giăng và 40 bu lông và 3.669.071đ tiền khắc phục bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ngô Văn H, Võ Văn Tr, Ngô Văn N, Đặng Quang D đã liên đới bồi thường cho Tổng công ty MT xong phần dân sự, do đó khi H, Tr, N, D có yêu cầu buộc Lê Văn T hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thì làm đơn khởi kiện và sẽ được giải quyết thành một án dân sự khác.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ vật chứng vụ án của vụ án: là 48 thanh giăng; 40 bộ bu lông; 01 bao tải màu trắng, 01 chai nước khoáng thạch bích loại 1,5 lít; 01 tuýp sắt hình tròn màu bạc dài 49cm, đường kính 3cm; 01 tuýp sắt màu trắng dài 32cm, đường kính 2,5cm; 02 khoá (cờ lê) loại 24; 01 khóa (cờ lê) loại 30 dài 19,5cm có chữ DIAMON bị cửa nửa đầu; 01 khóa (cờ lê) loại 30 cửa gãy dài 19cm có chữ Standard; 01 khóa (cờ lê) cỡ 24 dài 16,5 bị cửa gãy có chữ DIAMON; 01 khóa (cờ lê) 24 bị cửa gãy dài 15cm có chữ China; 01 khóa trợ lực (ống điều) đường kính 2,4cm dài 24,5cm; 01 khóa trợ lực (ống điều) đường kính 2,7cm, dài 25cm; 01 ống tuýp sắt tròn sơn màu vàng đã gỉ sắt dài 60cm, đường kính 0,3cm; 01 tuýp sắt tròn sơn màu vàng đã gỉ sắt dài 61cm, trên đầu có gắn 01 đầu sắt và 01 đầu khóa (cờ lê) tròn, đường kính 0,4cm; 01 xe ô tô biển số 76K - 77xx của ông Trần Ngọc A; xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển số 76V3 - 59xx của Ngô Văn H và Nguyễn Thị Thu Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 76X8 - 94xx của Ngô Văn N và Võ Thị Bích L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3230 của Võ Văn Tr, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1209 của Đặng Quang D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1100 của Ngô Văn H đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số: 13/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Bản án trên không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật và đã được xử lý vật chứng xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016.

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Dung

